



Ký bởi: CỤC THUẾ  
Cơ quan:  
Thời gian ký: 26/08/2026  
11:26:34+07:00

**BỘ TÀI CHÍNH  
CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **6304** /QLNT  
V/v chính sách và quản lý thuế.

*Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2026*

Kính gửi: Hiệp hội Doanh nghiệp Đầu tư nước ngoài.  
(Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà V.E.T, số 96-98 Hoàng Quốc Việt,  
Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội.)

Cục Thuế nhận được công văn số 118/HHDNĐTNN-HDTN ngày 11/8/2026 của Hiệp hội Doanh nghiệp Đầu tư nước ngoài và Thông báo số 426/TB-VPCP ngày 15/8/2026 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng tại Buổi làm việc với các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp để xử lý khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực thuế, hải quan. Về vấn đề này, Cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu vào kho ngoại quan trước ngày 01/7/2025

Về nội dung này, Cục Thuế đã có công văn số 6167/CT-QLNT ngày 22/8/2026 trả lời Hiệp hội.

2. Về xử lý chi phí thuê lại lao động phát sinh trước năm 2025 và rà soát quy định loại chi phí do vi phạm pháp luật chuyên ngành

Về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động thuê lại lao động, Cục Thuế đã có công văn số 3705/CT-CS ngày 05/6/2026 trả lời Thuế tỉnh Phú Thọ, công văn số 5200/CT-CS ngày 24/7/2026 trả lời Hiệp hội doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam. Cục Thuế gửi kèm bản sao các công văn nêu trên để Hiệp hội nghiên cứu, phổ biến đến các doanh nghiệp.

3. Về xử lý hóa đơn của nhà cung cấp bị phân loại rủi ro hoặc bỏ địa chỉ kinh doanh sau thời điểm giao dịch

Về nội dung này, Cục Thuế đã có công văn số 4727/CT-QLTT ngày 10/7/2026 trả lời kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp. Cục Thuế gửi kèm bản sao công văn nêu trên để Hiệp hội nghiên cứu, phổ biến đến các doanh nghiệp.

4. Về cơ chế ghi nhận doanh thu - chi phí giá vốn và quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với các hợp đồng xây dựng kéo dài qua nhiều năm

Căn cứ điểm k khoản 3 Điều 8 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ về doanh thu để tính thu nhập chịu thuế đối với hoạt động xây dựng quy định:

*“k) Đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt là giá trị công trình, giá trị hạng mục công trình hoặc giá trị khối lượng công trình xây dựng, lắp đặt nghiệm thu;*

*k1) Trường hợp xây dựng, lắp đặt có bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị là số tiền từ hoạt động xây dựng, lắp đặt bao gồm cả giá trị nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị;*

*k2) Trường hợp xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị là số tiền từ hoạt động xây dựng, lắp đặt không bao gồm giá trị nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị;”*

Căn cứ Điều 9 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP về các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế quy định:

*“Điều 9. Các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế*

*1. Trừ các khoản chi không được trừ quy định tại Điều 10 của Nghị định này, doanh nghiệp được trừ các khoản chi khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng đủ điều kiện tại các điểm a, b và c sau đây:*

*a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm cả khoản chi phí bổ sung được trừ theo tỷ lệ phần trăm tính trên chi phí thực tế phát sinh trong kỳ tính thuế liên quan đến hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp;*

*b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.*

*c) Khoản chi có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ và các khoản thanh toán khác từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.”*

Như vậy, pháp luật về thuế TNDN đã quy định về doanh thu để tính thu nhập chịu thuế đối với hoạt động xây dựng và các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế. Đề nghị Hiệp hội phổ biến đến các doanh nghiệp thực hiện theo đúng quy định.

5. Về việc xác định miễn tiền thuê đất trong thời gian XD CB - Dự án KCN An Dương, Hải Phòng (Giai đoạn 1)

Căn cứ khoản 3 Điều 14 Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ quy định về các trường hợp miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Căn cứ khoản 5, 6 Điều 46 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính quy định về hồ sơ miễn tiền thuê đất và thời hạn giải quyết hồ sơ miễn thuế kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Căn cứ khoản 6 Điều 18 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định Người thuê đất, thuê mặt nước chỉ được hưởng ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước sau khi làm các thủ tục để được miễn, giảm theo quy định.

Căn cứ khoản 6 Điều 21 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017) của Chính phủ quy định về xác định thời gian xây dựng cơ bản được miễn tiền thuê đất.

Căn cứ khoản 5 Điều 12 Thông tư số 77/2014/TT-BTC (được sửa đổi tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 333/2016/TT-BTC) của Bộ Tài chính quy định cụ thể về người được Nhà nước cho thuê đất chỉ được hưởng ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất sau khi làm các thủ tục để được miễn, giảm tiền thuê đất.

Căn cứ Điều 51 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025) của Chính phủ đã quy định cụ thể về chuyển tiếp đối với các trường hợp miễn tiền thuê đất.

Căn cứ Điều 44, Điều 48 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025, khoản 22 Điều 13 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026) của Chính phủ đã quy định cụ thể trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan chức năng của địa phương (cơ quan có chức năng quản lý đất đai, văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan thuế...).

Pháp luật về tiền thuê đất từng thời kỳ đã quy định cụ thể về các trường hợp miễn tiền thuê đất, thủ tục để được miễn tiền thuê đất và quy định chuyển tiếp. Việc xử lý thuộc thẩm quyền của các cơ quan nhà nước tại địa phương.

Đề nghị Hiệp hội Doanh nghiệp Đầu tư nước ngoài thông tin cho Doanh nghiệp liên hệ với các cơ quan chức năng của thành phố Hải Phòng (cơ quan thuế, cơ quan nông nghiệp và môi trường...) để được hướng dẫn theo đúng quy

định của pháp luật và trên cơ sở hồ sơ cụ thể của doanh nghiệp.

6. Về việc hoàn thuế nhập khẩu đối với nguyên vật liệu nhập khẩu tại chỗ đã được sử dụng để sản xuất hàng hóa xuất khẩu 100% ra nước ngoài

Về nội dung này, Cục Hải quan đã có công văn số 20723/CHQ-NVTHQ ngày 21/8/2026 trả lời Hiệp hội Doanh nghiệp Đầu tư nước ngoài.

7. Về các nội dung khác

Về hoàn thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa, dịch vụ cung cấp khu vực cách ly sân bay và thuế GTGT đối với dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất, theo phân công của Bộ Tài chính, Cục Thuế đã chuyển Cục QLGS Chính sách thuế - Bộ Tài chính chủ trì trả lời.

Cục Thuế trả lời đề Hiệp hội Doanh nghiệp Đầu tư nước ngoài được biết và phổ biến đến các doanh nghiệp./. *ph*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Bộ;
- PCTr. Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- PCTr. Lê Long (để b/c);
- Cục DNIN - BTC (để tổng hợp);
- Vụ PC, CST (BTC);
- Trang thông tin điện tử của Cục Thuế;
- Lưu: VT, QLNT. *ph*

**TL. CỤC TRƯỞNG  
KT. TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ,  
PHÁT TRIỂN NGUỒN THU  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Phạm Thị Minh Hiền**